

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 25/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Vân

Bà Vũ Thị Kim Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thùy Vân -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 02 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Đức K1, sinh năm 1989; HKTT: P505 nhà A chung cư 789, TDP11 NM, phường M, quận N, Hà Nội; Nơi ở: Số XX – NVXX khu đô thị mới B, thị trấn T, huyện H, Hà nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đức C1 và bà: Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1989; ĐKKH: Thôn V, xã V, huyện P, Hà Nội (đã chết); Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Tạ Văn L và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ chị N có uỷ quyền cho chồng chị N là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; HKTT và nơi ở: Thôn V, xã V, huyện P, Hà Nội (vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; Nơi ở: TDP số 5, phường T, quận B, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 17/10/2023, Bùi Đức K1 (SN: 1989, HKTT: Tổ dân phố XX, phường M 1, quận N, Hà Nội) điều khiển xe ô tô biển số 30H- XXX.XX, trên xe chở chị Nguyễn Thị Mỹ H di chuyển trên đường Cầu Diễn (theo chiều từ Hoài Đức hướng đi Mai Dịch). Khi đến khu vực trước cổng chợ Minh Khai, thuộc phường Minh Khai, quận B, Hà Nội, do K1 không chú ý quan sát nên để xe của mình va chạm vào người chị Tạ Thị N (SN: 1989, HKTT: Thôn V, xã V, P, Hà Nội) và anh Nguyễn Văn C2 (SN: 1967; HKTT: TDP số 5, T, B, Hà Nội) đang đứng ở dưới lòng đường sát dải phân cách để mua bán rau, sau đó xe ô tô do K1 điều khiển va chạm tiếp vào đuôi xe cải tiến

được kết nối với xe máy biển số 88B1-xxx.xx do anh Đoàn Văn K2 (SN: 1982; HKTT: Tôn V, xã V, P, Hà Nội) điều khiển đang đỗ ở sát dải phân cách. Hậu quả: Chì N, anh C2 bị thương tích. Ngày 19/10/2023, chì N tử vong.

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Bùi Đức K1 gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vinfat màu đen, biển số: 30H-xxx.xx, số máy: VFBALB228270007VFBALA2282900xx, số khung: RLLV1AFA2NV0043xx, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số: 30H-xxx.xx, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển số: 30H-xxx.xx, 01 Giấy phép lái xe ô tô Hạng B2 mang tên Bùi Đức K1, 01 Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số: 30H-xxx.xx mang tên Bùi Đức K1 có xác nhận của ngân hàng VPBank.

* Thu giữ của anh Đoàn Văn K2 gồm: 01 xe mô tô biển số: 88B1-xxx.xx kết nối với xe cải tiến phía sau.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng cố định phân chia lòng đường thành 2 chiều, nơi xảy ra tai nạn là khu vực dân cư (gần chợ đầu mối Minh Khai), điểm xảy ra tai nạn là chiều đường bên phải hướng Hoài Đức đi Mai Dịch, trên mặt đường có vạch kẻ đường đứt quãng phân chia lòng đường thành 4 làn đường cùng chiều có lần lượt bề rộng là 5,5 m; 3,5 m; 3,5m; 4m (tổng bề rộng là 16,5m). Mặt đường được trải nhựa bê tông tương đối bằng phẳng.

- Số thứ tự các dấu vết trên hiện trường:

1. Xe ô tô BKS: 30H-xxx.xx

2. Vết máu có diện dài 1,8m, rộng 0,4m.

3. Xe mô tô BKS: 88B1-xxx.xx kéo theo xe khác (xe cải tiến)

- Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn:

+ Đo từ tâm bánh sau bên phải xe cải tiến đến gần nhất trụ cầu P36 (nằm ở dải phân cách cứng cố định) là 10,4m.

+ Trên hiện trường thống nhất tất cả các số đo được đo vuông góc vào mép đường chuẩn, lấy mép đường bên phải hướng Hoài Đức đi Mai Dịch làm mép đường chuẩn.

- Mô tả vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí xe ô tô BKS: 30H-xxx.xx đỗ trên hiện trường được đánh số thứ tự là (1). Đầu xe ô tô chệch về hướng Mai Dịch, đuôi xe ô tô chệch về hướng Hoài Đức. Đo từ đầu trục bánh trước (bánh phải) vào mép đường chuẩn là 10,3m, đo từ đầu trục bánh sau (bánh phải) vào mép đường chuẩn là 10,3m.

+ Vết máu diện (dài 1,8m rộng 0,4m) trên hiện trường được đánh số thứ tự là (2). Đo từ điểm gần nhất của vết máu vào mép đường chuẩn là 11,6m.

+ Vị trí xe mô tô BKS: 88B1-xxx.xx kéo theo xe khác (xe cải tiến) được đánh số thứ tự là (3). Đầu xe chệch hướng Mai Dịch, đuôi xe chệch hướng Hoài Đức. Xe cải tiến có bề rộng nhất là 1,2m, có bề dài nhất là 2,24m. Điểm cao nhất cách mặt đất 0,85m. Độ dài của tổ hợp xe mô tô BKS: 88B1-xxx.xx vào mép đường chuẩn là 16,4m; đo từ đầu trục bánh sau xe mô tô BKS: 88B1-xxx.xx vào mép đường chuẩn là 16,4m; Đo từ đầu trục bánh bên phải xe cải tiến vào mép đường chuẩn là 15,5m.

+ Khoảng cách giữa các dấu vết: Đo từ tâm trục bánh sau (bánh phải) xe mô tô BKS: 30H- xxx.xx đến tâm vết máu (2) là 2,1m; Đo từ tâm vết máu (2) đến tâm bánh trước xe mô tô BKS: 88B1- xxx.xx là 4,2m; đo từ tâm bánh trước xe mô tô BKS: 88B1- xxx.xx đến tâm bánh bên phải xe cải tiến là 2,6m.

Tại Bản kết luận giám định số 8075 ngày 13/11/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số: 29H-xxx.xx và xe mô tô biển số: 88B1-xxx.xx:

Dấu vết trượt xước, mất sơn, nhựa màu đen, bám dính chất màu nâu đỏ (dạng sơn), chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài đầu bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số: 29H-xxx.xx có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái (ảnh 7,9,11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu nâu đỏ, mất gỉ sắt màu nâu, bám dính chất màu đen (dạng sơn, nhựa) ở mặt ngoài phía sau bên phải thùng xe cải tiến kết nối với xe mô tô biển số: 88B1-xxx.xx. Dấu vết va chạm ở xe cải tiến kết nối với xe mô tô biển số: 88B1-xxx.xx tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải (ảnh 8,10,12 trong bản ảnh giám định).

Không xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số: 29H-xxx.xx và xe mô tô biển số: 88B1- xxx.xx.

Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số: 29H-xxx.xx và xe mô tô biển số: 88B1- xxx.xx tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Ngày 19/10/2023, cơ quan CSĐT Công an quận B ra Quyết định trưng cầu giám định số 633 đề nghị Viện khoa học hình sự- Bộ Công an giám định nguyên nhân tử vong của chị Tạ Thị N.

Bản kết luận giám định tử thi số 7753/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

1. Các kết quả chính

- Trên cơ thể của chị Tạ Thị N có rải rác các vết sưng nề, sây sát da, bầm tụ máu tập trung ở vùng đầu, mặt, cổ, thắt lưng, hông trái, hai tay, hai chân.

- Không giải phẫu tử thi do gia đình kiên quyết từ chối.

2. Kết luận

2.1. Nguyên nhân chết

Do không giải phẫu tử thi nên không có cơ sở kết luận nguyên nhân tử vong đối với chị tạ Thị N.

2.2. Cơ chế hình thành thương tích

Các tổn thương sưng nề, sây sát da, bầm tụ máu ở vùng đầu, mặt, cổ, thắt lưng hông trái, hai tay, hai chân của chị Tạ Thị N do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức K1 khai nhận: Khoảng 0h00 ngày 17/10/2023, K1 điều khiển xe ô tô BKS 30H- xxx.xx cùng với bạn là chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (SN: 1999; Chỗ ở: xxx phố V, T, TP Nam Định, Nam Định) đi từ nhà K1 ở H đi lên đường Hồ Tùng Mậu để ăn đêm. Khi đi đến đường Cầu Diễn (đối diện chợ đầu mối Minh Khai) do K1 không chú ý quan sát nên để xe của mình đâm vào chị N đang đứng dưới đường sát dải phân cách giữa đường, sau đó xe K1 tiếp tục va chạm với chiếc xe mô tô BKS: 88B1- xxx.xx(có kéo theo xe cải tiến) đang đỗ ở bên trái đường sát dải phân cách, đuôi xe quay ra ngoài. Sau khi xảy ra tại

nạn thì K1 cùng mọi người đưa chị N đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức nhưng sau đó chị N đã tử vong. Ngoài ra K1 khai trước đó vào tối ngày 16/10/2023, K1 có uống rượu bia cùng bạn bè ở nhà sau đó điều khiển xe ô tô chở chị Hạnh đi lên đường Hồ Tùng Mậu. Do thiếu chú ý quan sát nên đã để xe ô tô của K1 đâm chị N dẫn tới tử vong.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 17/10/2023 của Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức xác định: trong máu Bùi Đức K1 có Ethanol (còn), nồng độ 32.000mmol/lít (147,456 mg/100ml máu).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định: Lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông trên thuộc về Bùi Đức K1 điều khiển xe ô tô tải biển số 30H- xxx.xx (có bằng lái đúng quy định) điều khiển xe khi đã sử dụng chất có cồn, khi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên đã để xe của mình va vào chị Tạ Thị N dẫn đến chị N tử vong. Hành vi nêu trên của K1 đã vi phạm vào khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đối với chị Tạ Thị N có hành vi sử dụng trái phép lòng đường đô thị để bán hàng hóa. Hành vi nêu trên của chị N đã vi phạm điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên do chị N đã chết nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Đoàn Văn K2, có hành vi đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; Điều khiển xe mô tô kéo theo xe khác; Xe mô tô không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển; Không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc đối với chủ xe cơ giới; Không có giấy phép lái xe. Những hành vi nêu trên của anh K2 đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 6; điểm k khoản 3 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 17; điểm a khoản 2 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 21 của Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với anh Nguyễn Văn C2 có hành vi đi qua đường không đúng nơi quy định hoặc không đảm bảo an toàn. Hành vi nêu trên của anh C2 vi phạm điểm a khoản 1 Điều 9, Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Ngày 28/02/2024, Công an quận B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đoàn Văn K2 và anh Nguyễn Văn C2 về những hành vi vi phạm nêu trên.

Đối với chiếc xe ô tô VINFAST màu đen, biển số 30H – xxx.xx, số máy: VFBALB228270007VFBALA228290023, số khung: RLLV1AFA2NV004351, đăng ký xe mang tên Bùi Đức K1. Xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88B1- xxx.xx, số máy 00ME1088903, số khung 100MS1088903, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Soạn (SN: 1984; HKTT: Bình Dương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc). Anh Soạn đã bán chiếc xe trên cho anh Đoàn Văn K2. Ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đã trả lại chiếc xe ô tô VINFAST, BKS: 30H- xxx.xx cùng giấy tờ xe cho Bùi Đức K1; trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88B1- xxx.xx cho anh Đoàn Văn K2.

Về dân sự: Bùi Đức K1 đã bồi thường cho người đại diện người bị hại là anh Nguyễn Văn Đ (SN: 14.5.1990, chồng của chị N) số tiền 200.000.000 đồng. Anh Đ đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Đức K1. Đối với anh Nguyễn Văn C2, do anh C2 chỉ bị thương tích nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Bùi Đức K1 là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 342/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố: Bùi Đức K1 về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức K1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 18/3/2024 và đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức K1 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng; Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Bùi Đức K1.

Lời nói sau cùng bị cáo Bùi Đức K1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm dấu vết phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 0h15 ngày 17/10/2023, Bùi Đức K1 (có giấy phép lái xe B2) điều khiển xe ô tô biển số 30H – xxx.xx, lưu thông trên đường Cầu Diễn theo hướng từ Hoài Đức đi Hồ Tùng Mậu. Khi đến khu vực trước cổng chợ đầu mối Minh Khai thuộc phường Minh Khai, quận B, TP. Hà Nội, do Bùi Đức K1 điều khiển xe trong tình trạng sử dụng nồng độ cồn vượt quá quy định, không chú ý quan sát (vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) nên đã va chạm với anh Nguyễn Văn C2, chị Tạ Thị

N đang đứng ở dưới lòng đường sát dải phân cách giữa đường. Hậu quả: Anh C2 bị thương nhẹ, chị N sau đó tử vong. Hành vi của bị cáo Bùi Đức K1 đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này anh C2, chị N đứng trái phép dưới lòng đường dành cho các phương tiện giao thông qua lại. Bị cáo có bằng lái xe ô tô hạng B2, có uống rượu điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào anh C2, chị N dẫn đến Chị N tử vong nên đây là lỗi hỗn hợp. Vì vậy, cần phải thiết phải đưa ra truy tố xét xử để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin miễn, trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có bố để được tặng nhiều huân huy chương kháng chiến và giấy chứng nhận bệnh binh. Bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ, hiện đang được tại ngoại nên xét thấy không nhất thiết phải tạm giam bị cáo mà cho được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b,s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu về dân sự nên tòa không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Văn C2 bị thương nhẹ không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét giải quyết.

[5] Vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Bùi Đức K1.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 260; Điểm b,s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136, Điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức K1 phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức K1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo về UBND thị trấn Trầm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Bùi Đức K1. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận B theo bản giao nhận vật chứng số 143/24 ngày 03/4/2024

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Văn C2, người đại diện hợp pháp của bị hại Tạ Thị N là anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an quận B;
- UBND xã V, huyện P;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ